

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH NGHỆ AN**

Bản án số: 52/2021/HS-PT
Ngày: 09/4/2021

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH NGHỆ AN

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: bà Nguyễn Thị Thu Từ.

Các Thẩm phán: bà Trần Thị Mỹ Hải, bà Thái Thị Hồng Vân

- Thư ký phiên tòa: ông Lương Văn Hòa - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Nghệ An.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Nghệ An tham gia phiên tòa:

Bà Vũ Thị Hiền - Kiểm sát viên.

Ngày 09/4/2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Nghệ An xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số 35/2021/TLPT-HS ngày 25/01/2021 đối với bị cáo Trần Huy V, do có kháng cáo của ông Trần Huy C là người đại diện hợp pháp của bị cáo Trần Huy V đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 560/2020/HS-ST ngày 27/11/2020 của Tòa án nhân dân thành phố V, tỉnh Nghệ An.

- Bị cáo bị kháng cáo: Trần Huy V, sinh ngày 20/10/2003, tại huyện T, tỉnh Hà Tĩnh; nơi ĐKKHKT: Khối 5, phường T, thành phố V, tỉnh Nghệ An; Chỗ ở hiện nay: thôn L, xã T, huyện T, tỉnh Hà Tĩnh; nghề nghiệp: học sinh; trình độ văn hóa: 11/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Trần Huy C và bà Nguyễn Thị Quỳnh H; vợ, con: chưa có; tiền án: không;

Tiền sự: ngày 16/6/2020, bị Công an thành phố V, tỉnh Nghệ An xử phạt hành chính về hành vi “Trộm cắp tài sản”.

Nhân thân: ngày 11/9/2018, bị Ủy ban nhân dân phường T, thành phố V, tỉnh Nghệ An ra Quyết định áp dụng biện pháp giáo dục tại phường T trong thời gian 06 tháng về hành vi “Trộm cắp tài sản”, chấp hành xong ngày 11/3/2019;

Bị cáo tại ngoại có mặt tại phiên tòa.

- Người đại diện hợp pháp của bị cáo có kháng cáo: ông Trần Huy C, sinh năm 1964; nơi ĐKKHKT: Khối 5, phường T, thành phố V, tỉnh Nghệ An; chỗ ở hiện nay: thôn T, xã T, huyện Đ, tỉnh Hà Tĩnh; có mặt.

- *Người bào chữa cho bị cáo:* bà Hoàng Thị H, Trợ giúp viên pháp lý của Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Nghệ An; có mặt.

- *Bị hại:* anh Nguyễn Văn D, sinh năm 1988; địa chỉ: Số 34A, đường C, Khối 5, phường T, thành phố V, tỉnh Nghệ An; Vắng mặt.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:* anh Trần Văn T, sinh năm 1991; địa chỉ: Khối 15, phường T, thành phố V, tỉnh Nghệ An; Vắng mặt có đơn đề nghị xét xử vắng mặt.

Đại diện Trung tâm giáo dục nghề nghiệp – giáo dục thường xuyên huyện T, tỉnh Hà Tĩnh; địa chỉ: đường Đ, Tổ dân phố 9, thị trấn T, huyện T, tỉnh Hà Tĩnh. Vắng mặt có đơn đề nghị xét xử vắng mặt.

- *Ngoài ra còn có hai người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan không có kháng cáo, kháng nghị Tòa án không triệu tập:*

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Do không có tiền để tiêu xài nên Trần Huy V nảy sinh ý định trộm cắp tài sản để lấy tiền tiêu xài. Khoảng 01 giờ 00 phút, ngày 21/7/2020, Trần Huy V đến nhà anh Nguyễn Văn D ở Khối 5, phường T, thành phố V, tỉnh Nghệ An thấy cửa sổ tầng 2 đang mở, đèn trong phòng đang bật sáng, quan sát thấy không có người V trèo lên ban công tầng 2 thấy 01 chiếc máy Laptop nhãn hiệu HP-15da0051TU A/P màu trắng để trên bàn, sát cửa sổ, V luồn tay vào lấy trộm chiếc máy tính rồi theo mái tôn xuống đường C, V đi dấu chiếc máy tính và tiếp tục quan sát phía đối diện nhà anh D thấy cửa sổ tầng 2 của công ty trách nhiệm hữu hạn Thương Mại và dịch vụ K (do anh Nguyễn Văn D làm giám đốc) địa chỉ số 81, đường C, Khối 5, T, thành phố V đang mở, V lấy chiếc thang tre dài khoảng gần 3m gần đó sử dụng để trèo lên cửa sổ tầng 2 vào công ty TNHH Thương mại và dịch vụ K tìm tài sản để lấy trộm. Khi vào tầng 2 V đi cầu thang bộ lên tầng 3 thấy 1 chiếc ba lô bên trong có 02 chiếc máy tính Laptop nhãn hiệu MSI GL 60, MSI GL 63 và 01 chuột máy tính Fuhlen màu đen để sát tường. V lấy trộm 02 chiếc Laptop và 01 chuột máy tính để vào chiếc ba lô nhãn hiệu “Thủ đô vàng” rồi theo lối cũ ra ngoài, xuống đường C, V lấy chiếc máy tính Laptop nhãn hiệu HP đã lấy trộm trước đó bỏ vào ba lô và mang cả 03 chiếc máy tính Laptop đến sau quán Game Đ tại Khối 3, phường T, thành phố V ngồi chơi Game. Khoảng 7 giờ 30 phút ngày 21/7/2020, V mang chiếc máy tính nhãn hiệu MSI GL 60 đến ốt mua bán máy tính tại số 18, đường B, khối 9, phường T, thành phố V bán cho chị Nguyễn Thị Tú A được 2.000.000 đồng. Sau khi mua được máy của V, chị Tú A đã bán chiếc máy cho một người đàn ông không quen biết được 2.500.000 đồng. Đến sáng 23/7/2020, V mang chiếc máy Laptop nhãn hiệu MSI GL 63 đến ốt mua bán

máy tính số 55 đường B, khối 9, phường T, thành phố V, tỉnh Nghệ An bán cho anh Trần Ngọc Q được 2.600.000 đồng. Sau khi mua máy anh Q tháo ổ cứng ký hiệu WD 1.0TBWD 10 JPVT WN 50014EE 6A DD90 C4 S/N WXB 1A92C3029 sử dụng. Chiếc máy tính anh Q đã bán cho một người đàn ông không quen biết được 8.000.000 đồng. Ngày 05/8/2020, V mang chiếc máy tính nhãn hiệu HP-15da0051TU A/P đến ốt mua bán máy tính Quang T tại số 63, đường B, khối 9, phường T, thành phố V bán cho anh Trần Văn T được 1.500.000 đồng. Toàn bộ số tiền bán máy tính Trần Huy V tiêu xài cá nhân hết.

Ngày 13/8/2020, nhận thức được hành vi của mình là vi phạm pháp luật và biết Công an đang xác minh nên Trần Huy V đã đến Công an phường T, thành phố V xin đầu thú đồng thời giao nộp vật chứng vụ án gồm: 01 chiếc ba lô nhãn hiệu “Thủ đô vàng”, 01 chuột máy tính Fuhlen và 01 hóa đơn mua bán máy tính HP với anh T.

Ngày 13/8/2020, biết được chiếc máy tính laptop nhãn hiệu HP-15 da0051TU A/P mua của Trần Huy V là vật chứng vụ án nên anh Trần Văn T đã giao nộp cho cơ quan điều tra Công an thành phố V, tỉnh Nghệ An.

Ngày 22/8/2020, biết máy tính mua của V là vật chứng vụ án nên anh Trần Ngọc Q đã giao nộp ổ cứng ký hiệu WD 1.0TBWD10JPVT WWN 50014EE6ADD90C4S/N WXB1A92C3029 cho cơ quan điều tra Công an thành phố V.

Tài sản mà bị cáo chiếm đoạt được xác định là của anh Nguyễn Văn D trú tại số 34A, đường C, khối 5, phường T, thành phố V, tỉnh Nghệ An.

Tại Bản kết luận định giá số 124/KL-ĐGTS ngày 28/8/2020 của Hội đồng định giá Ủy ban nhân dân thành phố V, tỉnh Nghệ An kết luận: 01 chiếc máy tính Laptop xách tay nhãn hiệu MSI GL60 vỏ màu đen, bàn phím đỏ đen, trị giá 8.000.000 đồng, 01 chiếc máy Laptop xách tay nhãn hiệu MSI GL63, vỏ màu đen, bàn phím đỏ đen trị giá 8.000.000 đồng, 01 chiếc Laptop xách tay nhãn hiệu HP-15da0051TU A/P (4ME64PA UUF) vỏ trắng sản xuất năm 2018, trị giá 3.700.000 đồng, 01 chiếc ba lô nhãn hiệu “Thủ đô vàng” màu đen đỏ, có trị giá 50.000 đồng, 01 chuột máy tính màu đen, trên chuột ghi chữ Fuhlen, có trị giá 10.000 đồng, 01 ổ cứng máy tính Laptop MSI GL63, ký hiệu WD 1.0TBWD10JPVT WWN50014 EE6ADD90C4 S/NWZB1A92C3029 có trị giá 500.000 đồng. Tổng trị giá tài sản định giá là 20.260.000 đồng.

Về vật chứng: quá trình điều tra vụ án, Cơ quan cảnh sát điều tra đã thu hồi và trả lại cho anh Nguyễn Văn D 01 chiếc Laptop xách tay nhãn hiệu HP 15 –da 00 51 TU AMP (4ME64PAUUF) vỏ trắng, 01 chiếc ba lô nhãn hiệu “Thủ đô vàng” màu đen đỏ, 01 chuột máy tính màu đen, trên chuột ghi chữ Fuhlen, 01 ổ

cứng máy tính ký hiệu WD 1.0TBWD10JPVT WWN50014 EE6ADD90C4 S/NWZB1A92C3029.

Về trách nhiệm dân sự: chiếc máy tính Laptop nhãn hiệu MSI GL60 bán cho chị Nguyễn Thị Tú A và chiếc máy tính Laptop nhãn hiệu MSI GL63 bán cho anh Trần Ngọc Q không thu hồi được. Bị hại anh Nguyễn Văn D yêu cầu Trần Huy V bồi thường số tiền 15.500.000 đồng, trị giá tài sản V trộm cắp chưa thu hồi được. Anh Trần Văn T yêu cầu Trần Huy V bồi thường số tiền 1.500.000 đồng tiền anh T mua máy tính Laptop của V. Anh Trần Ngọc Q, chị Nguyễn Thị Tú A không yêu cầu Trần Huy V bồi thường gì.

Tại bản án hình sự sơ thẩm số 560/2020/HS-ST ngày 27/11/2020 của Tòa án nhân dân thành phố V, tỉnh Nghệ An quyết định: căn cứ khoản 1 Điều 173; điểm b, i, s khoản 1, 2 Điều 51; Điều 98; Điều 100 Bộ luật hình sự 2015, xử phạt bị cáo Trần Huy V 06 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”. Về trách nhiệm dân sự: áp dụng điều 589 Bộ luật dân sự; Điều 48 Bộ luật hình sự: buộc bị cáo có trách nhiệm bồi thường thiệt hại về tài sản cho anh Nguyễn Văn D số tiền 15.500.000 đồng, bồi thường cho anh Trần Văn T 1.500.000 đồng.

Ngoài ra bản án sơ thẩm còn tuyên về án phí và quyền kháng cáo.

Sau khi xét xử sơ thẩm, ngày 09/12/2020, ông Trần Huy C là người đại diện hợp pháp của bị cáo Trần Huy V làm đơn kháng cáo đề nghị cho bị cáo Trần Huy V được hưởng án treo để bị cáo có cơ hội được đi học và sửa chữa làm lại cuộc đời với lý do: bị cáo Trần Huy V là vị thành niên, đang đi học.

Đại diện Trung tâm giáo dục nghề nghiệp – giáo dục thường xuyên huyện T, tỉnh Hà Tĩnh vắng mặt tại phiên tòa nhưng có văn bản trình bày: Ngày 15/01/2021, Trung tâm tiếp nhận Trần Huy V vào học. Thời gian học tập tại Trung tâm, Trần Huy V có sức khỏe đảm bảo trong việc học tập và rèn luyện, luôn chấp hành tốt các nội quy, quy định của Trung tâm, chăm ngoan, lễ phép với các thầy cô giáo và hòa đồng với bạn bè; có ý thức cố gắng trong học tập, rèn luyện, tích cực tham gia các phong trào của Trung tâm.

Tại phiên tòa, người đại diện hợp pháp của bị cáo bổ sung thêm nội dung kháng cáo xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt và cho bị cáo hưởng án treo.

Bị cáo Trần Huy V khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình và trình bày: Trước đây bị cáo ở với bố tại thôn T, xã T, huyện Đ, tỉnh Hà Tĩnh và đi học tại Trung tâm Giáo dục nghề nghiệp – Giáo dục thường xuyên huyện Đ, tỉnh Hà Tĩnh. Kể từ ngày 15/01/2021, bị cáo chuyển về học tại Trung tâm Giáo dục nghề nghiệp – Giáo dục thường xuyên huyện T, tỉnh Hà Tĩnh; đồng thời chuyển về sống với mẹ đẻ là bà Nguyễn Thị Quỳnh H tại thôn L, xã T, huyện T, tỉnh Hà Tĩnh cho đến nay.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Nghệ An đề nghị Hội đồng xét xử áp

dụng điểm b khoản 1 Điều 355, điểm c khoản 1 Điều 357 Bộ luật tố tụng hình sự, chấp nhận một phần kháng cáo của người đại diện hợp pháp của bị cáo Trần Huy V, sửa bản án sơ thẩm, giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo Trần Huy V. Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm b, i, s khoản 1, 2 Điều 51; Điều 54, Điều 98; Điều 101 Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo Trần Huy V 03 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”.

Người bào chữa cho bị cáo, bà Hoàng Thị H đề nghị Hội đồng xét xử xem xét bị cáo phạm tội không có tình tiết tăng nặng, là vị thành niên, có hoàn cảnh gia đình đặc biệt, bố mẹ ly hôn, bị cáo sống với bố, tình cảm bị chia sẻ nên ảnh hưởng đến tâm sinh lý của bị cáo; bị cáo có các tình tiết giảm nhẹ: thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; phạm tội lần đầu, thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; sau khi phạm tội bị cáo đã ra đầu thú và giao trả tài sản cho bị hại; bố bị cáo đã bồi thường cho người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan; bị hại có đơn xin bãi nại cho bị cáo; được nhà trường xác nhận là học sinh ngoan và có ông nội và bác ruột có công với cách mạng. Đề nghị áp dụng điểm b, i, s khoản 1, 2 Điều 51, Điều 54, 91, 98 Bộ luật hình sự chấp nhận kháng cáo của người đại diện hợp pháp của bị cáo xử phạt bị cáo mức án cải tạo không giam giữ.

Bị cáo, người đại diện hợp pháp của bị cáo không tranh luận, chỉ đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt và cho bị cáo hưởng án treo để bị cáo được đi học.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Căn cứ vào lý lịch bị cáo thì tại thời điểm xét xử sơ thẩm, bị cáo Trần Huy V chưa đủ 18 tuổi, Tòa án cấp sơ thẩm đã chỉ định người bào chữa cho bị cáo. Tuy nhiên, Tòa án cấp sơ thẩm xác định người bào chữa cho bị cáo là người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của bị cáo là xác định không đúng tư cách tham gia tố tụng theo quy định tại Điều 72, 76 Bộ luật tố tụng hình sự. Nhưng xét thấy tại phiên tòa người bào chữa đã được thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ của mình nên không ảnh hưởng đến quyền lợi của bị cáo và người bào chữa, cấp sơ thẩm cần rút kinh nghiệm.

[2] Xét hành vi phạm tội của bị cáo: Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo Trần Huy V hoàn toàn thừa nhận hành vi phạm tội của mình như bản án sơ thẩm đã xem xét, đánh giá. Lời khai của bị cáo tại phiên tòa phúc thẩm phù hợp với các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án nên có đủ căn cứ để xác định: vào khoảng 01 giờ 00 phút ngày 21/7/2020, tại số nhà 34A và số nhà 81, đường C, khối 5, phường T, thành phố V, tỉnh Nghệ An, Trần Huy V đã lợi dụng sơ hở, lén lút chiếm đoạt của anh Nguyễn Văn D 03 chiếc Laptop (máy tính xách tay); 01 chuột máy tính và 01 chiếc ba lô trị giá 20.260.000 đồng. Tại thời điểm thực hiện hành vi phạm tội,

bị cáo đã hơn 16 tuổi. Do đó, Tòa án cấp sơ thẩm xét xử bị cáo Trần Huy V về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] Xét nội dung kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt và cho bị cáo được hưởng án treo của người đại diện hợp pháp của bị cáo.

Về kháng cáo xin hưởng án treo: xét thấy, hành vi trộm cắp tài sản của bị cáo Trần Huy V là nguy hiểm cho xã hội, đã trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của công dân được pháp luật bảo vệ, gây mất trật tự trị an tại địa phương. Bị cáo đang tuổi vị thành niên lẽ ra phải chăm chỉ học hành nhưng do nghiện game nên bị cáo đã nhiều lần trộm cắp tài sản của người khác bán lấy tiền chơi game. UBND phường T, thành phố V, tỉnh Nghệ An đã áp dụng biện pháp giáo dục tại phường 06 tháng và Công an thành phố V, tỉnh Nghệ An đã xử lý vi phạm hành chính đối với bị cáo về hành vi “Trộm cắp tài sản”, bị cáo chưa hết thời hạn được coi là chưa bị xử lý vi phạm hành chính nhưng không lấy đó làm bài học để rèn luyện, tu dưỡng bản thân mà lại tiếp tục phạm tội. Chứng tỏ bị cáo coi thường pháp luật và không có ý chí, khả năng tự cải tạo nên việc áp dụng các hình phạt khác không có tác dụng răn đe, giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung. Do đó, không chấp nhận kháng cáo đề nghị cho bị cáo hưởng án treo của người đại diện hợp pháp của bị cáo, cũng như đề nghị cho bị cáo cải tạo không giam giữ của người bào chữa mà phải áp dụng hình phạt tù có thời hạn đối với bị cáo mới đủ nghiêm.

Về kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt: xét thấy, bị cáo là người chưa thành niên nên nhận thức pháp luật chưa đầy đủ; phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; thành khẩn khai báo; sau khi phạm tội đã ra đầu thú và giao nộp một phần tài sản cho cơ quan điều tra để trả lại cho bị hại. Tại cấp phúc thẩm, người đại diện hợp pháp của bị cáo xuất trình thêm tình tiết giảm nhẹ mới là đã bồi thường thiệt hại cho người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan anh Trần Văn T và được bị hại anh Nguyễn Văn D có đơn xin bãi nại, được Trung tâm giáo dục nghề nghiệp, giáo dục thường xuyên huyện T, tỉnh Hà Tĩnh có văn bản xác nhận trong thời gian học tập tại Trung tâm, bị cáo là một học sinh ngoan. Do đó, cần áp dụng Điều 54 Bộ luật hình sự xem xét giảm nhẹ dưới mức thấp nhất của khung hình phạt cho bị cáo để thể hiện sự khoan hồng của pháp luật đối với người phạm tội như đề nghị của Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Nghệ An là có căn cứ.

[4] Tại khoản 2 Điều 586 Bộ luật dân sự quy định “Người từ đủ mười lăm tuổi đến chưa đủ mười tám tuổi gây thiệt hại thì phải bồi thường bằng tài sản của mình; nếu không đủ tài sản để bồi thường thì cha mẹ phải bồi thường phần còn thiếu bằng tài sản của mình”. Căn cứ vào biên bản xác minh của cơ quan điều tra thì bị cáo đang là học sinh, không có tài sản riêng nên theo quy định của pháp

luật thì người đại diện hợp pháp của bị cáo là ông Trần Huy C phải bồi thường thiệt hại nhưng Tòa án cấp sơ thẩm buộc bị cáo bồi thường cho anh Nguyễn Văn D số tiền 15.500.000 đồng, bồi thường cho anh Trần Văn T số tiền 1.500.000 đồng là không đúng. Tại phiên tòa phúc thẩm, ông Trần Huy C đã tự nguyện nhận trách nhiệm bồi thường cho anh Đ và anh T. Do đó, cần sửa án sơ thẩm buộc ông Trần Huy C phải bồi thường thiệt hại cho anh D và anh T, cấp sơ thẩm cần rút kinh nghiệm. Tuy nhiên, trước khi mở phiên tòa phúc thẩm, ông Trần Huy C đã bồi thường đầy đủ số tiền thiệt hại cho anh Trần Văn T, còn anh D chưa bồi thường nên buộc ông Chương phải bồi thường cho anh Nguyễn Văn D số tiền 15.500.000 đồng như cấp sơ thẩm đã tuyên.

[5] Bản án sơ thẩm nhận định và quyết định xử phạt bị cáo hình phạt tù có thời hạn nhưng áp dụng Điều 100 Bộ luật hình sự quy định về hình phạt cải tạo không giam giữ để xử phạt bị cáo là áp dụng không đúng điều luật, cấp sơ thẩm cần rút kinh nghiệm.

[6] Về án phí: Người đại diện hợp của bị cáo được chấp nhận một phần kháng cáo nên không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

Về án phí dân sự sơ thẩm: Buộc ông Trần Huy C phải chịu án phí sơ thẩm đối với số tiền bồi thường cho anh Nguyễn Văn D. Đối với số tiền bồi thường cho anh Trần Văn T: Xét thấy cấp phúc thẩm sửa trách nhiệm bồi thường và trước khi mở phiên tòa phúc thẩm, ông C đã bồi thường cho anh T nên ông C không phải chịu án phí đối với số tiền này.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Áp dụng điểm b khoản 1 Điều 355; điểm c khoản 1 Điều 357 Bộ luật tố tụng hình sự, chấp nhận một phần kháng cáo của người đại diện hợp pháp của bị cáo ông Trần Huy C, sửa bản án sơ thẩm, giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

2. Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm b, i, s khoản 1, 2 Điều 51; Điều 54; 90; 91; 101 Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Trần Huy V 03 (ba) tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo thi hành án.

3. Về trách nhiệm dân sự:

Đại diện hợp pháp của bị cáo ông Trần Huy C đã bồi thường cho anh Trần Văn T 1.500.000 đồng. Ông C đã bồi thường xong phần dân sự cho anh Trần Văn T.

Áp dụng khoản 2 Điều 586, 589 Bộ luật dân sự; Điều 48 Bộ luật hình sự, buộc ông Trần Huy C có trách nhiệm bồi thường cho anh Nguyễn Văn D số tiền 15.500.000 đồng (mười lăm triệu năm trăm ngàn đồng).

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015.

Trường hợp bản án quyết định được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật thi hành dân sự, thì người được thi hành án, người phải thi hành án có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án, hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a, 7b và Điều 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

4. Về án phí: căn cứ Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định án phí và lệ phí Tòa án, ông Trần Huy C không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm; buộc ông Trần Huy C phải chịu 775.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Nghệ An;
- Sở Tư pháp tỉnh Nghệ An;
- TAND, VKSND thành phố V;
- Chi cục THADS thành phố V;
- Công an thành phố V;
- Cơ quan THAHS Công an TP V;
- UBND P. T, TP V;
- Trung tâm GDNN-GDTX T, tỉnh Hà Tĩnh.
- Bị cáo, Người tham gia tố tụng khác;
- Lưu hồ sơ, toà Hình sự.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

(đã ký)

Nguyễn Thị Thu Từ